

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ M
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 110/2018/HSST
Ngày 17 tháng 10 năm 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M – TỈNH TIỀN GIANG.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Phương.

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Từ Ngọc Viễn.

Bà Phan Thị Đẹp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Tín – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố M tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố M xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 83/2018/HSST ngày 16 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/QĐXXST-HS ngày 01/10/2018 đối với bị cáo:

Mai Duy H, sinh 04/8/1990, tại tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: đường T, phường B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mai Văn P, sinh năm: 1958; và bà: Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1958; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: 01 lần, ngày 18/01/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang áp dụng Khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 25/9/2016, tài sản chiếm đoạt trị giá 1.500.000 đồng (Bản án số 03/2017/HSST), bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 02/7/2017.

Tiền sự: 01 lần, ngày 15/9/2017, bị Ủy ban nhân dân Phường B, thị xã G ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số 59/QĐ-UBND). Chấp hành xong ngày 15/12/2017.

Nhân thân: Ngày 13/12/2007, bị Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 21/7/2007 (Bản án số 58/2007/HSST). Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi.

Tại Công văn số 206 ngày 20/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Tiền Giang xác nhận chưa thụ lý thi hành bản án số 58 ngày 13/12/2007; ngày 15/01/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 13/5/2007 (Bản án số 01/2008/HSST). Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi; ngày 08/01/2010, bị Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 08/10/2009 (Bản án số 01/2010/HSST); ngày 26/4/2013, bị Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 11/8/2012 (Bản án số 14/2013/HSST), tại Công văn số 18 ngày 07/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Tiền Giang xác nhận Mai Duy H đã thi hành xong phần án phí của Bản án số 01 ngày 15/01/2008, Bản án số 01 ngày 08/01/2010, Bản án số 14 ngày 26/4/2013; ngày 19/4/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, xảy ra ngày 06/01/2018 (Bản án số 069/2018/HSST).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06/10/2018.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại:

- **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp L, xã Đ, thành phố M, Tiền Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ **Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H.**

Trụ sở: đường Đ, Phường S, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông **Nguyễn Văn P** - Chuyên viên pháp lý, là đại diện ủy quyền theo Giấy ủy quyền số 03102018/UQ-GĐ ngày 03/10/2018 (vắng mặt).

2/ **Mai Văn P**, sinh năm 1958 (có mặt).

Nơi cư trú: đường Đ, phường B, Thị xã G, Tiền Giang.

* Người tham gia tố tụng khác:

- *Người làm chứng:* **Phạm Việt Q**, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Nơi cư trú: đường Y, phường B, thành phố M, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 26/12/2017, Mai Duy H điều khiển xe mô tô biển số 63B6-286.16 chạy trên đường H nhìn thấy nhà kho để đồ xây dựng địa chỉ

Áp M, xã Đ, thành phố M không người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. Để thực hiện ý định, H đến chợ M mua 01 đèn pin màu đỏ, 01 kèm bấm trên đầu có sợi dây xích, 01 chìa khóa vặn, 01 vít cán màu vàng đỏ; 01 con dao có cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại; 03 sợi dây màu trắng; 01 cây kéo bằng kim loại, cán tròn, lưỡi màu đen; 01 chìa khóa vặn 27, 01 chìa khóa vặn 29, 01 túi nhựa màu trắng, 01 túi nhựa màu vàng có quai màu xanh. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, H quay lại nhà kho, dựng xe mô tô gần đó, đi bộ đến phía sau nhà kho dùng kéo cắt vách nhà kho làm bằng tole chui vào trong; H nhặt một thanh sắt trong kho cạy ổ khóa thùng phụ tung bung ra và lấy trộm: 01 máy cắt sắt bàn, thân màu đỏ, phần bảo vệ lưỡi màu đen có lưỡi bằng kim loại, trên thân máy có chữ SENCAN; 01 máy cắt sắt, tay cầm màu đỏ, thân máy màu đen, có chữ CHUNGHOP; 01 máy đục bê tông, thân màu xanh, cán tay cầm màu đen, trên thân có chữ SL2-341; 01 túi nhựa màu trắng đỏ có quai vải màu đỏ của ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1976, ngụ: ấp L, xã Đ, thành phố M đem ra khỏi kho thì bị ông Phạm Việt Q, sinh năm 1968, ngụ: đường Y, phường B, thành phố M (chỗ ở: ấp M, xã Đ, thành phố M) phát hiện nên báo cho ông N đến và khi ông N điện thoại báo Công an xã Đ, thành phố M thì H bỏ chạy, để lại số tài sản trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 24 ngày 29/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố M, tỉnh Tiền Giang kết luận: 01 máy cắt sắt bàn, thân màu đỏ, có phần bảo vệ lưỡi màu đen, có lưỡi bằng kim loại, trên thân máy có chữ Sencan trị giá 665.000 đồng, 01 máy đục bê tông, thân màu xanh, cán tay cầm màu đen, trên thân có chữ SL2-341 trị giá 910.000 đồng, 01 máy cắt sắt, tay cầm màu đỏ, thân màu đen, có chữ Chunghop trị giá 980.000 đồng. Tổng giá trị tài sản thiệt hại trong vụ án là 2.555.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện hợp pháp của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H có đơn xin vắng mặt nhưng theo văn bản số 151018/HDSAISON ngày 15/10/2018, ông Nguyễn Văn P trình bày: Ngày 06/7/2017, công ty H và ông Mai Duy H ký hợp đồng vay số tiền 25.000.0000, để mua xe máy nhãn hiệu HONDA WINNER 150 biển số 36B6-28616, số máy: KC26E1075669, số khung: RLHKC2603GY064029. Hai bên thỏa thuận, hàng tháng ông H có nghĩa vụ thanh toán 1.601.459 đồng trong 18 tháng tính từ 05/5/2017. Tính đến 15/10/2018, H đã nhận được số tiền 12.813.000đ. Số tiền ông H phải thanh toán cho H tính đến ngày xét xử là 16.535.361 đồng. Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H yêu cầu nhận lại xe máy để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng.

Ông Mai Văn P trình bày: Ông là cha của bị cáo. Khi bị cáo mua xe máy nhãn hiệu HONDA WINNER 150 biển số 36B6-28616, ông đã cho 15.000.000đ. Số tiền còn lại, H vay của công ty HD SAISON. H là người đứng tên Giấy đăng ký xe. Ông mong muốn H được trả lại xe.

Tại bản cáo trạng số 85/QĐ-VKS ngày 07/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M đã truy tố bị cáo Mai Duy H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm h, s Khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 41 xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự, ghi nhận người bị hại đã nhận đủ tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì thêm. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, tịch thu sung công quỹ công cụ phạm tội: 01 đèn pin màu đỏ; 01 kim bấm trên đầu có sợi dây xích; 01 chìa khóa vặn; 01 vít cán màu vàng đỏ; 01 con dao có cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại; 01 kéo bằng kim loại, cán tròn, lưỡi màu đen; 01 chìa khóa vặn 27, 01 chìa khóa vặn 29; Tịch thu tiêu hủy: 03 sợi dây màu trắng; 01 túi nhựa màu trắng; 01 túi nhựa màu vàng có quai màu xanh. Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Winner màu xanh-trắng biển số 63B6-286.16, số máy: KC26E1075669, số khung: RLHKC2603GY064029 bị cáo đã sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội NH đây là tài sản đảm bảo cho hợp đồng vay giữa bị cáo và Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H, theo hợp đồng thế chấp số 2W007331443 ngày 06/7/2017. Để đảm bảo quyền lợi của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H, căn cứ Điều 14, Nghị quyết 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017, đề nghị Hội đồng xét xử giao xe mô tô hiệu Honda Winner màu xanh-trắng biển số 63B6-286.16, máy: KC26E1075669, số khung: RLHKC2603GY064029 cho Công ty H quản lý theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 26/12/2017 tại nhà kho địa chỉ Ấp M, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Mai Duy H lén lút trộm cắp 02 máy cắt sắt và 01 máy đục bê tông trị giá của ông Nguyễn Văn N. Giá trị tài sản chiếm đoạt trị giá 2.555.000 đồng nên bị cáo Mai Duy H đã

phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, phạm tội gây thiệt hại không lớn nên cần xem xét áp dụng quy định tại điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, tạo tâm lý hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân. Bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm” theo quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi của bị cáo gây ra mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Tòa không đưa ra xem xét.

[5] Xét yêu cầu của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H.

Đối với yêu cầu nhận lại tài sản của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H, Hội đồng xét xử nhận thấy, xe mô tô nhãn hiệu HONDA WINNER 150 biển số 36B6-28616, số máy: KC26E1075669, số khung: RLHKC2603GY064029 được bị cáo H thế chấp cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H theo hợp đồng thế chấp số 2W007331443 ngày 06/7/2017, nhằm đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ đối với hợp đồng tín dụng ngày 06/7/2017 giữa bị cáo và công ty này. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như xét hỏi tại phiên tòa, cho thấy bị cáo H đã vi phạm hợp đồng tín dụng ngày 06/7/2017, chỉ trả được 12.813.000đ. Từ ngày 05/4/2018 đến thời điểm xét xử, bị cáo không thực hiện theo thỏa thuận. Việc bị cáo xử dụng xe mô tô hiệu Honda Winner khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H hoàn toàn không biết. Căn cứ Điều 4 Nghị quyết 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017, khoản tiền bị cáo còn nợ Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H được coi là nợ xấu. Xét thấy, việc giao xe theo yêu cầu của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án. Căn cứ Điều 14, Nghị quyết 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017, chấp nhận yêu cầu của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H, giao xe mô tô hiệu Honda Winner màu xanh-trắng biển số 63B6-286.16, số máy: KC26E1075669, số khung: RLHKC2603GY064029 cho công ty quản lý để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng ngày 06/7/2017 giữa Công ty và bị cáo H.

[5] Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015.

Tịch thu sung quỹ nhà nước công cụ phạm tội gồm: 01 đèn pin màu đỏ; 01 kim bấm trên đầu có sợi dây xích; 01 chìa khóa vặn; 01 vít cán màu vàng đỏ; 01

con dao có cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại; 01 kéo bằng kim loại, cán tròn, lưỡi màu đen; 01 chìa khóa vặn 27, 01 chìa khóa vặn 29.

Đối với 03 sợi dây màu trắng, 01 túi nhựa màu trắng, 01 túi nhựa màu vàng có quai màu xanh là công cụ để thực hiện tội phạm, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Xử:

1/ Tuyên bố bị cáo Mai Duy H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Duy H 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2018.

2/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 đèn pin màu đỏ; 01 kim bấm trên đầu có sợi dây xích; 01 chìa khóa vặn; 01 vít cán màu vàng đỏ; 01 con dao thái lan có cán màu vàng, lưỡi bằng kim loại; 01 kéo bằng kim loại, cán tròn, lưỡi màu đen; 01 chìa khóa vặn 27, 01 chìa khóa vặn 29.

Tịch thu tiêu hủy: 03 sợi dây màu trắng; 01 túi nhựa màu trắng; 01 túi nhựa màu vàng có quai màu xanh.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/8/2018 giữa Công an Thành phố M và Chi cục thi hành án dân sự thành phố M)

3/ Áp dụng Điều 14, Nghị quyết 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017.

Chấp nhận yêu cầu của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H.

Giao xe mô tô hiệu Honda Winner màu xanh-trắng biển số 63B6-286.16, số máy: KC26E1075669, số khung: RLHKC2603GY064029 cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H quản lý để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng ngày 06/7/2017.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/8/2018 giữa Công an Thành phố M và Chi cục thi hành án dân sự thành phố M)

Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

4/ Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm (đối với người vắng mặt tính từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP.M;
- Chi cục THADS TP.M;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

Nguyễn Thị Ánh Phương